

Số: 790/NHNN-HT14

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 11 năm 2014

## BÁO CÁO KẾT QUẢ

**Thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới  
của ngành Ngân hàng Hà Tĩnh tháng 11/2014**

Kính gửi:

- Trưởng ban Chỉ đạo thực hiện CT MTQG XDNTM;
- Văn phòng Điều phối thực hiện CT MTQG XDNTM.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo của UBND tỉnh về triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới (gọi tắt là CT MTQG XDNTM), Ngân hàng Nhà nước chi nhánh tỉnh Hà Tĩnh (viết tắt NHNN tỉnh) báo cáo tình hình triển khai thực hiện của ngành Ngân hàng trong việc cung ứng vốn tín dụng đối với 235 xã xây dựng nông thôn mới (XDNTM) trên địa bàn trong tỉnh tháng 11/2014 như sau:

### I. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN:

#### 1. Các hoạt động chỉ đạo, điều hành liên quan đến CTMTQG XDNTM:

- Tiếp tục chỉ đạo các TCTD trên địa bàn thực hiện nghiêm túc các văn bản, cơ chế chính sách có liên quan đến hoạt động ngân hàng và CT MTQG XDNTM.

- Tiếp tục chỉ đạo các TCTD trên địa bàn triển khai quyết liệt các giải pháp để tăng trưởng tín dụng một cách hợp lý, thực hiện các chỉ tiêu kinh doanh theo chỉ đạo của TCTD cấp trên, thực hiện các quy định về kiểm soát chất lượng tín dụng, lãi suất và các giải pháp hỗ trợ doanh nghiệp, góp phần thực hiện chủ trương kiềm chế lạm phát, ổn định kinh tế vĩ mô. Đến cuối tháng 10/2014, tổng nguồn vốn huy động toàn địa bàn đạt 25.925 tỷ đồng tăng 12,64% so đầu năm (toàn quốc tăng 11,88% so đầu năm) và tăng 13,45% so cùng kỳ năm 2013; dư nợ đạt 21.270 tỷ đồng tăng 5,90% so đầu năm (toàn quốc tăng 8,63% so đầu năm) và tăng 8,95% so cùng kỳ năm 2013. Doanh số cho vay 10 tháng đầu năm tăng 1,18 lần so với cùng kỳ năm trước. Trong 10 tháng đầu năm mặc dù dư nợ tăng trưởng chậm nhưng các ý kiến trái chiều về ngân hàng rất ít. Hoạt động của ngành ngân hàng vẫn được Lãnh đạo tỉnh đánh giá khá tốt và thông cảm chia sẻ.

- Triển khai thực hiện nghiêm túc Kế hoạch 364/KH-UBND ngày 10/9/2014 của UBND tỉnh về thực hiện Chương trình kết nối Ngân hàng – Doanh nghiệp (Chi nhánh đã có BC số 736/NHNN-HT14 ngày 08/10/2014 gửi UBND tỉnh nắm và chỉ đạo việc thực hiện).



- Ngày 14/10/2014, NHNN VN đã có Quyết định số 2064/QĐ-NHNN về việc phê duyệt danh sách ngân hàng thương mại và khách hàng tham gia chương trình cho vay thí điểm phục vụ phát triển nông nghiệp nông thôn theo Nghị quyết số 14/NQ-CP ngày 05/3/2014 của Chính phủ (đợt 3 cũng là đợt cuối cùng) trong đó có phê duyệt TCT Khoáng sản và thương mại HT với 03 dự án (DA trồng rau củ quả trên đất cát, DA phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao và DA đầu tư xây dựng nhà máy chế biến sục sản Mitraco) được NHNT HT cam kết tài trợ vốn tín dụng với tổng số vốn là 192,14 tỷ đồng. Ngày 31/10/2014, NHNN tỉnh đã có CV số 731/NHNN-HTI4 để báo cáo UBND tỉnh tiến độ phê duyệt doanh nghiệp được tham gia chính sách cho vay thí điểm theo QĐ 1050. Đối với Công ty TNHH MTV Giống và vật tư nông nghiệp Mitraco (đơn vị được UBND tỉnh giới thiệu nhưng không được phê duyệt tham gia chương trình cho vay thí điểm), NHNN tỉnh đã có công văn số 730/NHNN-HTI4 ngày 30/10/2014 chỉ đạo các NHTM trên địa bàn chủ động tiếp cận để nắm thông tin, thẩm định và xem xét khả năng cung ứng vốn tín dụng với mức lãi suất và thời hạn phù hợp cho 02 dự án của doanh nghiệp gồm: DA đầu tư sản xuất và cung ứng giống lúa năng suất, chất lượng cao trên địa bàn Hà Tĩnh và DA trung tâm giống rau củ quả và hoa công nghệ cao HT.

- Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện các văn bản về chính sách tín dụng đối với ngư dân và thủy hải sản theo Nghị định 67/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ, Thông tư số 22/TT-NHNN ngày 15/8/2014 của Thống đốc và chỉ đạo của UBND tỉnh; Tham gia góp ý dự thảo Hướng dẫn và kế hoạch triển khai Nghị định số 67/2014/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ về một số chính sách phát triển thủy sản do Sở Nông nghiệp & PTNT tỉnh chủ trì tham mưu cho UBND tỉnh.

## **2. Kết quả cung ứng vốn tín dụng đối với 235 xã XDNTM trên địa bàn đến 31/10/2014:**

Qua tổng hợp báo cáo của các NHTM, NHCSXH và các QTDND cơ sở, đến 31/10/2014 của 235 xã trên địa bàn tỉnh:

- Lũy kế từ đầu năm đến 31/10/2014: DSCV đạt 10.357 tỷ đồng, DSTN: 9.686 tỷ đồng.

- Dự nợ cho vay đối với 235 xã đến 31/10/2014 là 11.550 tỷ đồng (trong đó ngắn hạn: 5.523 tỷ đồng, trung dài hạn: 6.026 tỷ đồng), tăng 0,15% so với cuối tháng trước và tăng 6,45% so với đầu năm, chiếm 89,30% dự nợ cho vay lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn của toàn địa bàn (Dự nợ cho vay lĩnh vực No&NT đến 31/10/2014 đạt 12.934 tỷ đồng tăng 10,78% so đầu năm); tỷ lệ nợ xấu chiếm 0,29% trong tổng dự nợ cho vay đối với 235 xã (tỷ lệ nợ xấu toàn địa bàn là 1,36%). Số khách hàng còn dự nợ: 240.157 (hộ dân: 239.732, doanh nghiệp: 425).

*(Chi tiết tại biểu số 01, 02 và 03 đính kèm).*

## **3. Kết quả cho vay hỗ trợ lãi suất từ nguồn vốn CTMTQG XDNTM (theo QĐ 26, 09 và 23 của UBND tỉnh) đến 31/10/2014:**



- Trong tháng 10/2014: DSCV được HTLS đạt 95,67 tỷ đồng, số tiền lãi phải hỗ trợ 2,83 tỷ đồng với 975 lượt khách hàng được HTLS (10 tháng đầu năm 2014, DSCV đạt 568,73 tỷ đồng, số tiền lãi đã và sẽ hỗ trợ đạt 26,75 tỷ đồng với 6.221 lượt khách hàng được HTLS).

- Lũy kế từ 21/6/2012 (Ngày QĐ 26 có hiệu lực) đến 31/10/2014: DSCV đạt 1.448,72 tỷ đồng, lũy kế số tiền lãi đã và sẽ hỗ trợ 56,75 tỷ đồng với 17.543 lượt khách hàng được HTLS (trong đó có 09 lượt doanh nghiệp, 36 lượt HTX, 51 lượt chủ trang trại và 17.447 lượt cá nhân, hộ gia đình).

- Dự nợ thời điểm 31/10/2014 đạt 886,96 tỷ đồng với 11.201 khách hàng còn dự nợ (trong đó: 02 DN, 20 HTX, 32 chủ trang trại, 11.147 cá nhân, hộ gia đình).

- Đến 31/10/2014 có 03 NHTM và 22 QTDND cho vay HTLS theo QĐ 23 với cơ cấu dự nợ như sau: NHNo&PTNT: 784,56 tỷ đồng với 10.206 KH còn dự nợ; NHCT HT: 11,40 tỷ đồng với 08 KH còn dự nợ; NHNT HT: 20,78 tỷ đồng với 07 KH còn dự nợ; QTDND Cẩm Yên: 4,31 tỷ đồng với 83 KH còn dự nợ; QTDND Bắc Sơn: 9,79 tỷ đồng với 146 KH còn dự nợ; QTDND Liên Đức: 4,65 tỷ đồng với 181 KH còn dự nợ; QTDND Thiên Lộc: 7,86 tỷ đồng với 105 KH còn dự nợ; QTDND Thạch Trung – Nguyễn Du: 0,76 tỷ đồng với 3 KH còn dự nợ; QTDND Kỳ Phú: 0,18 tỷ đồng với 2 KH còn dự nợ; QTDND Kỳ Khang: 1,60 tỷ đồng với 12 KH còn dự nợ; QTDND Cẩm Hòa: 3,29 tỷ đồng với 29 KH còn dự nợ; QTDND Cẩm Thành: 2,27 tỷ đồng với 47 KH còn dự nợ; QTD Thạch Mỹ: 6,06 tỷ đồng với 37 KH còn dự nợ và QTD Sơn Long: 3,68 tỷ đồng với 22 KH còn dự nợ; QTD Kỳ Giang: 1,42 tỷ đồng với 18 KH còn dự nợ; QTD Kỳ Lạc: 3,47 tỷ đồng với 74 KH còn dự nợ; QTD Kỳ Ninh: 2,29 tỷ đồng với 22 KH còn dự nợ; QTD Sơn Lâm: 7,91 tỷ đồng với 93 KH còn dự nợ; QTD Đức Nhân: 0,15 tỷ đồng với 06 KH còn dự nợ; QTD Sơn Kim I: 0,03 tỷ đồng với 01 KH còn dự nợ; QTD Thạch Kim: 0,62 tỷ đồng với 03 KH còn dự nợ; QTD Cẩm Bình: 3,39 tỷ đồng với 77 KH còn dự nợ và QTD Cương Gián: 5,92 tỷ đồng với 17 KH còn dự nợ, QTD Cẩm Lạc: 0,35 tỷ đồng với 02 KH còn dự nợ và QTD Sơn Tây: 0,16 tỷ đồng với 01 KH còn dự nợ.

### **III. PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI:**

1. Tiếp tục triển khai thực hiện hiệu quả các văn bản, cơ chế chính sách liên quan đến CTMTQG XDNTM trong ngành Ngân hàng HT, Kế hoạch hành động của ngành ngân hàng Hà Tĩnh hưởng ứng phong trào thi đua “Cả nước chung sức XDNTM”. Tiếp tục tăng cường công tác tuyên truyền các cơ chế, chính sách liên quan đến XDNTM, hỗ trợ lãi suất trên các phương tiện truyền thông (Báo Hà Tĩnh, Đài phát thanh & Truyền hình tỉnh, trang website của NHNN tỉnh) để người dân nắm thông tin, chủ động trong quan hệ tín dụng với các TCTD.

2. Tiếp tục triển khai và tổ chức thực hiện chính sách tín dụng đối với ngư dân và thủy hải sản theo Nghị định 67/NĐ-CP ngày 07/7/2014 của Chính phủ, Thông tư số 22/TT-NHNN ngày 15/8/2014 của Thống đốc và chỉ đạo của UBND tỉnh.

3. Đối với công tác tài trợ, đỡ đầu:

- Chủ trì, phối hợp với 05 NHTMCP đồng tài trợ (Techcombank CN HT, VPBank CN HT, MaritimeBank CN HT, Bắc Á Bank CN HT và HDBank HT) thực hiện kế hoạch tài trợ, đỡ đầu đã ký đối với xã Cẩm Lạc, huyện Cẩm Xuyên, tỉnh Hà Tĩnh, giúp xã về đích đúng lộ trình.

- Theo dõi tiến độ thực hiện các cam kết tài trợ, đỡ đầu đã ký giữa các NHTM và các xã XDNTM, đôn đốc các NHTM báo cáo kết quả tài trợ, đỡ đầu, từ thiện, an sinh XH về NHNN tỉnh để kịp thời tổng hợp báo cáo NHTW, UBND tỉnh và Văn phòng điều phối tỉnh.

3. Tiếp tục tham gia các đợt tiếp xúc cử tri cùng với các Tổ HĐND tỉnh trước kỳ họp thứ 11 HĐND tỉnh khóa XVI nhằm trả lời kịp thời các kiến nghị, đề xuất của cử tri có liên quan đến hoạt động ngân hàng; thực hiện tốt quy chế phối hợp cung cấp thông tin giữa NHNN tỉnh và Văn phòng đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.

4. Thực hiện chế độ báo cáo định kỳ về tình hình cho vay tại các xã xây dựng nông thôn mới trên địa bàn và báo cáo đột xuất gửi NHNH VN, Ban Chỉ đạo CT MTQG XDNTM tỉnh đảm bảo đúng thời gian quy định và có chất lượng. / *Uy*

**Nơi nhận:**

- Như đề gửi;
- Đ/c Nguyễn Hồng Lĩnh – PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Đ/c Lê Đình Sơn- PBCĐ-PCT UBND tỉnh (để b/c);
- Ban Giám đốc NHNN;
- Tổ Công tác NTM của ngành NH;
- Lưu: VT, TH.

KT. GIÁM ĐỐC

PHÓ GIÁM ĐỐC



Lê Đức Tuấn



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHO VAY (THEO MỤC ĐÍCH, CHƯƠNG TRÌNH VAY)  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN**

Đến 31/10/2014

(Kèm theo báo cáo số 790 /NHNN-HTT4 ngày 12/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng, %, hộ dân, doanh nghiệp

Chi tiêu	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Dư nợ			Dư nợ xấu	Số khách hàng còn dư nợ	
			Tổng dư nợ đến cuối tháng BC	Trong đó: Ngắn hạn	Trung, dài hạn		Hộ dân	Doanh nghiệp
<b>I Nhóm 19 xã về đích năm 2014</b>	<b>828 332</b>	<b>747 174</b>	<b>904 053</b>	<b>453 077</b>	<b>450 976</b>	<b>2 084</b>	<b>19 351</b>	<b>14</b>
1 Cho vay hộ sản xuất kinh doanh	595 162	528 176	534 589	341 991	192 598	1 286	7 047	5
2 Cho vay làm đường nông thôn	0	9 000	6 300	6 300	0	0	0	1
3 Cho vay xây dựng hệ thống thủy lợi	0	0	0	0	0	0	0	0
4 Cho vay xây dựng hệ thống trạm điện	0	0	0	0	0	0	0	0
5 Cho vay xây dựng chợ nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0
6 Cho vay xây dựng chợ nông thôn	121 649	101 697	131 599	77 766	53 833	305	2 373	0
7 Cho vay hộ nghèo	10 097	23 006	49 308	0	49 308	101	2 305	0
8 Cho vay nước sạch và VSMTNT	16 640	13 455	26 258	0	26 258	10	2 834	0
9 Cho vay khác	84 784	71 840	155 999	27 020	128 979	382	4 792	8
<b>II Nhóm 22 xã về đích năm 2015</b>	<b>799 524</b>	<b>755 571</b>	<b>871 994</b>	<b>409 963</b>	<b>462 031</b>	<b>2 880</b>	<b>20 228</b>	<b>34</b>
1 Cho vay hộ sản xuất kinh doanh	524 049	503 198	453 583	279 661	173 922	1 674	6 529	28
2 Cho vay làm đường nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0
3 Cho vay xây dựng hệ thống thủy lợi	0	0	0	0	0	0	0	0
4 Cho vay xây dựng hệ thống trạm điện	0	0	0	0	0	0	0	0
5 Cho vay xây dựng chợ nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0
6 Cho vay xây dựng nhà ở	86 763	77 423	100 377	66 500	33 877	507	2 378	0
7 Cho vay hộ nghèo	17 994	28 508	58 180	96	58 084	109	2 662	0
8 Cho vay nước sạch và VSMTNT	12 441	8 687	29 315	0	29 315	11	3 056	0

Chỉ tiêu	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Dư nợ			Số khách hàng còn dư nợ		
			Tổng dư nợ đến cuối tháng BC	Trong đó:		Dư nợ xấu	Doanh nghiệp	
				Ngắn hạn	Trung, dài hạn			Hộ dân
9 Cho vay khác	158 277	137 755	230 539	63 706	166 833	579	5 603	6
<b>III Nhóm các xã XD NTM còn lại</b>	<b>8 729 329</b>	<b>8 184 128</b>	<b>9 774 117</b>	<b>4 660 196</b>	<b>5 113 921</b>	<b>28 786</b>	<b>200 153</b>	<b>377</b>
1 Cho vay hộ sản xuất kinh doanh	6 954 242	6 828 081	5 779 272	3 742 796	2 036 476	18 436	74 939	235
2 Cho vay làm đường nông thôn	0	0	54 911	22 457	32 454	0	0	17
3 Cho vay xây dựng hệ thống thủy lợi	0	0	38 832	22 306	16 526	0	0	8
4 Cho vay xây dựng hệ thống trạm điện	0	0	6 628	6 628	0	0	0	9
5 Cho vay xây dựng chợ nông thôn	0	0	0	0	0	0	0	0
6 Cho vay xây dựng nhà ở	767 424	600 062	1 070 759	437 975	632 784	4 782	27 361	42
7 Cho vay hộ nghèo	101 323	122 475	682 883	76	682 807	930	29 860	0
8 Cho vay nước sạch và VSM-TNT	69 319	32 928	173 997	0	173 997	87	19 346	0
9 Cho vay khác	837 021	600 582	1 966 835	427 958	1 538 877	4 551	48 647	66
<b>Tổng (*)</b>	<b>10 357 185</b>	<b>9 686 873</b>	<b>11 550 164</b>	<b>5 523 236</b>	<b>6 026 928</b>	<b>33 750</b>	<b>239 732</b>	<b>425</b>

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 11 năm 2014

KIỂM SOÁT

LẬP BIỂU

*(Signature)*

*(Signature)*



Bùi Thị Huệ

Bùi Hồng Thùy Linh

Lê Đức Tuấn



**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHO VAY (THEO ĐỊA PHƯƠNG)  
XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN**

Đến 31/10/2014

(Kèm theo báo cáo số 790 /NHNN-HTT4 ngày 12/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước tỉnh)

Đơn vị: Triệu đồng, %, hộ dân, doanh nghiệp

Xã	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Số Khách hàng còn dư nợ					
			Tổng dư nợ đến cuối tháng BC	Dư nợ		Hộ dân	Doanh nghiệp	
				Trong đó:	Trong nợ xấu			
			Ngắn hạn	Trung, dài hạn				
<b>I. Nhóm 19 xã về đích 2014</b>	<b>828 332</b>	<b>747 174</b>	<b>904 053</b>	<b>453 077</b>	<b>450 976</b>	<b>2 084</b>	<b>19 351</b>	<b>14</b>
Xã Kỳ Trung (Kỳ Anh)	13 396	11 870	16 493	5 556	10 937	284	514	0
Xã Thạch Môn (TP. Hà Tĩnh)	23 633	20 170	24 118	17 449	6 669	145	480	4
Xã Xuân Mỹ (Nghệ Xuân)	26 332	24 607	39 214	9 931	29 283	230	874	0
Xã Thạch Bàng (Lộc Hà)	112 415	80 719	130 544	78 334	52 210	347	1 818	2
Xã Hương Minh (Vũ Quang)	18 904	21 511	24 835	4 784	20 051	10	935	0
Xã Sơn Châu (Hương Sơn)	26 729	24 843	29 211	6 747	22 464	0	610	0
Xã Sơn Kim I (Hương Sơn)	124 285	126 900	124 613	89 058	35 555	20	1 221	1
Xã Khánh Lộc (Can Lộc)	32 636	31 198	35 843	14 418	21 425	21	910	2
Xã Thanh Lộc (Can Lộc)	23 247	22 453	27 620	7 331	20 289	7	957	0
Xã Thạch Tân (Thạch Hà)	27 034	22 098	33 619	13 850	19 769	325	849	1
Xã Phú Việt (Thạch Hà)	25 591	22 712	29 185	12 555	16 630	35	854	0
Xã Hương Trà (Hương Khê)	32 179	30 740	35 308	15 742	19 566	31	797	0
Xã Gia Phố (Hương Khê)	39 621	39 928	44 841	20 505	24 336	52	1 250	0
Xã Cẩm Thành (Cẩm Xuyên)	104 898	86 481	105 009	56 715	48 294	139	2 529	0
Xã Cẩm Thăng (Cẩm Xuyên)	22 380	13 901	24 601	12 340	12 261	160	927	0
Xã Cẩm Yên (Cẩm Xuyên)	58 845	54 843	51 491	30 718	20 773	270	1 644	0
Xã Đức Lạng (Đức Thọ)	21 689	23 230	33 371	5 903	27 468	0	661	0
Xã Trường Sơn (Đức Thọ)	60 818	58 397	57 396	31 631	25 765	8	912	2
Xã Yên Hồ (Đức Thọ)	33 700	30 573	36 741	19 510	17 231	0	609	2



Xã	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Dự nợ				Dự nợ xấu	Số Khách hàng còn dư nợ	
			Tổng dư nợ đến cuối tháng BC	Trong đó:		Hộ dân		Doanh nghiệp	
				Ngắn hạn	Trung, dài hạn				
<b>II. Nhóm 22 xã về đích 2015</b>	<b>799 524</b>	<b>755 571</b>	<b>871 994</b>	<b>409 963</b>	<b>462 031</b>	<b>2 880</b>	<b>20 228</b>	<b>34</b>	
Xã Thạch Bình (TP. Hà Tĩnh)	28 485	23 001	25 092	12 858	12 234	15	531	5	
Xã Hộ Độ (Lộc Hà)	64 432	54 738	73 812	42 963	30 849	551	1 692	1	
Xã Quang Lộc (Cần Lộc)	26 811	31 169	28 503	7 775	20 728	108	895	0	
Xã Đồng Lộc (Cần Lộc)	34 817	32 692	37 866	13 987	23 879	71	951	1	
Xã Xuân Viên (Nghị Xuân)	26 959	25 350	39 652	11 848	27 804	411	938	0	
Xã Xuân Lĩnh (Nghị Xuân)	21 996	24 375	22 186	8 806	13 380	274	547	0	
Xã Thái Yên (Đức Thọ)	82 978	68 563	78 898	41 875	37 023	169	1 062	2	
Xã Trung Lễ (Đức Thọ)	51 256	45 106	38 656	26 583	12 073	68	857	1	
Xã Sơn Bằng (Hương Sơn)	10 905	13 456	16 444	4 462	11 982	98	475	0	
Xã Sơn Trung (Hương Sơn)	14 770	13 419	27 149	5 635	21 514	149	709	0	
Xã Phúc Trạch (Hương Khê)	26 402	25 693	32 956	8 578	24 378	47	1 038	0	
Xã Phú Phong (Hương Khê)	47 579	53 623	43 094	23 696	19 398	13	764	5	
Xã Ân Phú (Vũ Quang)	9 909	10 571	12 015	2 976	9 039	0	410	0	
Xã Đức Lĩnh (Vũ Quang)	21 056	20 143	40 728	7 563	33 165	20	1 346	0	
Xã Cẩm Nam (Cẩm Xuyên)	22 518	23 907	25 540	11 910	13 630	317	974	1	
Xã Cẩm Lạc (Cẩm Xuyên)	46 967	31 061	42 366	20 805	21 561	102	1 671	1	
Xã Thạch Long (Thạch Hà)	30 557	23 856	39 082	18 922	20 160	65	906	2	
Xã Thạch Đài (Thạch Hà)	35 717	30 524	45 083	21 878	23 205	75	1 159	0	
Xã Tượng Sơn (Thạch Hà)	23 317	21 984	26 270	11 205	15 065	55	730	0	
Xã Kỳ Phương (Kỳ Anh)	45 885	37 249	66 750	50 803	15 947	0	577	12	
Xã Kỳ Bắc (Kỳ Anh)	82 235	87 527	72 271	34 080	38 191	161	1 101	1	
Xã Kỳ Thư (Kỳ Anh)	43 973	57 564	37 581	20 755	16 826	111	895	2	
<b>III. Nhóm các xã còn lại</b>	<b>8 729 329</b>	<b>8 184 128</b>	<b>9 774 117</b>	<b>4 660 196</b>	<b>5 113 921</b>	<b>28 786</b>	<b>200 153</b>	<b>377</b>	
1-Huyện Kỳ Anh	1 751 021	1 628 645	1 870 783	1 025 867	844 916	6 336	32 547	73	
2-Huyện Cẩm Xuyên	732 874	647 886	918 928	446 030	472 898	2 237	28 440	6	
3-Huyện Thạch Hà	499 308	478 269	673 947	231 370	442 577	749	20 075	0	
4-Huyện Can Lộc	505 211	443 000	705 165	266 087	439 078	2 190	20 223	18	
5-Huyện Lạc Hà	560 130	517 800	670 745	362 081	307 764	2 777	15 773	5	



Xã	Doanh số cho vay lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm đến cuối tháng báo cáo	Dư nợ		Số Khách hàng còn dư nợ	Doanh nghiệp		
			Tổng dư nợ đến cuối tháng BC	Trong đó:				
				Ngắn hạn			Trung, dài hạn	Dư nợ xấu
6-Huyện Nghi Xuân	780 953	716 655	783 589	408 661	374 928	3 119	15 060	8
7-Huyện Đức Thọ	625 727	586 619	708 689	368 298	340 391	1 753	16 053	23
8-Huyện Hương Khê	710 646	685 646	832 345	307 116	525 229	1 333	17 473	8
9-Huyện Hương Sơn	932 010	896 089	1 101 707	518 125	583 582	3 687	18 045	22
10-Huyện Vũ Quang	156 443	148 144	192 522	50 893	141 629	110	5 803	6
11-TP. Hà Tĩnh	1 021 869	958 215	925 546	383 012	542 534	3 434	6 984	160
12-TX. Hồng Lĩnh	453 137	477 070	390 151	291 756	98 395	1 111	3 727	48
<b>Tổng cộng</b>	<b>10 357 185</b>	<b>9 686 873</b>	<b>11 550 164</b>	<b>5 523 236</b>	<b>6 026 928</b>	<b>33 750</b>	<b>239 732</b>	<b>425</b>

LẬP BIỂU

KIỂM SOÁT

Hà Tĩnh, ngày 12 Tháng 11 Năm 2014

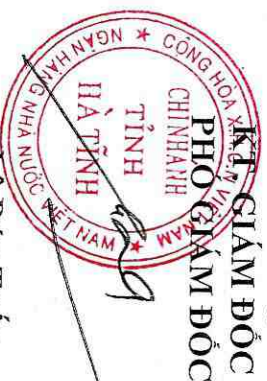
*Bùi Hồng Thùy Linh*

*Bùi Thị Huệ*

Bùi Hồng Thùy Linh

Bùi Thị Huệ

Lê Đức Tuấn





**BÁO CÁO TÌNH HÌNH CHO VAY (THEO MỤC ĐÍCH, CHƯƠNG TRÌNH VAY) XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TRÊN ĐỊA BÀN**

(Kèm theo báo cáo số 790/NHNN-HT/14 ngày 12/11/2014 của Ngân hàng Nhà nước tỉnh)

Đến 31/10/2014

Đơn vị: Triệu đồng, hộ dân, doanh nghiệp

Chỉ tiêu	Doanh số vay lũy kế từ đầu năm báo cáo	Doanh số thu nợ lũy kế từ đầu năm báo cáo	Tổng dư nợ đến cuối tháng BC			So với DN cuối tháng trước			So với DN đầu năm		Trong đó:		Dư nợ xấu	Khách hàng còn dư nợ	
			Giá trị +/-	%/+/-	Giá trị +/-	%/+/-	Giá trị +/-	%/+/-	Ngắn hạn	Trung, dài hạn	Hộ dân	Doanh nghiệp			
														Giá trị +/-	%/+/-
<b>I Theo mục đích cho vay</b>	<b>10 357 185</b>	<b>9 686 873</b>	<b>11 550 164</b>	<b>0,15</b>	<b>700 314</b>	<b>6,45</b>	<b>5 523 236</b>	<b>6 026 928</b>	<b>33 750</b>	<b>239 732</b>	<b>425</b>				
1 Cho vay hộ sản xuất kinh doanh	8 073 453	7 859 455	6 767 444	0,38	385 320	6,04	4 364 448	2 402 996	21 396	88 515	268				
2 Cho vay làm đường nông thôn	0	9 000	61 211	0	-9 560	-13,51	28 757	32 454	0	0	18				
3 Cho vay xây dựng hệ thống thủy lợi	0	0	38 832	0	-150	-0,38	22 306	16 526	0	0	8				
4 Cho vay xây dựng hệ thống trạm điện	0	0	6 628	0	-1 600	-19,45	6 628	0	0	0	9				
5 Cho vay xây dựng chợ nông thôn	0	0	0	0	0	0,00	0	0	0	0	0				
6 Cho vay xây dựng nhà ở	975 836	779 182	1 302 735	0,00	118 176	9,98	582 241	720 494	5 594	32 112	42				
7 Cho vay hộ nghèo	129 414	173 989	790 371	-1,44	-67 760	-7,90	172	790 199	1 140	34 827	0				
8 Cho vay nước sạch và VSM/TNT	98 400	55 070	229 570	2,54	-26 539	-10,36	0	229 570	108	25 236	0				
9 Cho vay khác	1 080 082	810 177	2 353 373	-0,09	302 427	14,75	518 684	1 834 689	5 512	59 042	80				
<b>II Theo ICTD cho vay</b>	<b>10 357 185</b>	<b>9 686 873</b>	<b>11 550 164</b>	<b>0,15</b>	<b>700 314</b>	<b>6,45</b>	<b>5 523 236</b>	<b>6 026 928</b>	<b>33 750</b>	<b>239 732</b>	<b>425</b>				
1 NH No&PTNT HT	8 029 642	7 811 782	7 089 180	0,03	217 854	3,17	4 269 038	2 820 142	30 553	95 525	303				
2 NH CSXH tỉnh	709 148	550 762	2 990 232	-0,36	172 364	6,12	3 055	2 987 177	2 190	128 654	4				
3 NH Ngoại Thương HT	142 203	73 168	424 699	2,91	68 230	19,14	343 652	81 047	0	496	102				
4 NH Công Thương HT	143 388	131 419	66 400	-8,18	11 969	21,99	66 400	0	0	101	4				
5 NH Đầu tư & Phát triển HT	183 088	159 595	101 321	-4,730	43 523	75,30	99 571	1 750	0	182	12				
6 NH Sài Gòn Thương Tín HT	17 988	14 096	57 984	1,06	694	1,21	0	57 984	0	2 075	0				
7 QTD/DCS	1 131 728	946 051	820 348	3,00	185 680	29,26	741 520	78 828	1 007	12 699	0				

Hà Tĩnh, ngày 12 tháng 11 năm 2014

KIỂM SOÁT

LẬP BIỂU

KT. GIÁM ĐỐC  
CHI PHỐI GIÁN ĐỐC  
TỈNH HÀ TĨNH  
NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC VIỆT NAM

*[Signature]*

*[Signature]*

*Lê Đức Tuấn*